

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ III NĂM 2021**

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

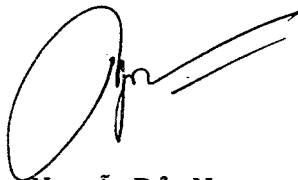
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ III NĂM 2021**

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01-DN/HN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ III NĂM 2021	1-2
2	B02-DN/HN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ III NĂM 2021	3-3
3	B03-DN/HN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ III NĂM 2021	4-4
4	B09-DN/HN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ III NĂM 2021	5-20

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2021	NGÀY 01/01/2021
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		304.196.621.418	125.221.554.279
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	80.609.827.037	21.935.504.405
1 - Tiền	111		80.609.827.037	21.935.504.405
2 - Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	80.000.000.000	-
3- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		80.000.000.000	-
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.127.882.420	54.707.133.217
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	52.948.886.453	45.711.922.426
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.428.335.049	2.945.077.957
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	19.191.622.126	16.719.918.042
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.5	(10.440.961.208)	(10.669.785.208)
IV - Hàng tồn kho	140		51.850.397.396	36.242.585.618
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	51.850.397.396	36.242.585.618
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		27.608.514.565	12.336.331.039
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.507.350.129	1.302.057.768
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.727.019.519	2.660.128.354
3 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	8.374.144.917	8.374.144.917
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		361.502.004.324	415.418.260.136
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		325.393.202.263	382.976.267.815
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	324.958.613.371	382.813.517.815
- Nguyên giá	222		1.389.590.128.106	1.383.190.370.374
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.064.631.514.735)	(1.000.376.852.559)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	434.588.892	162.750.000
- Nguyên giá	228		664.654.500	427.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(230.065.608)	(264.904.500)
III - Bất động sản đầu tư	230	V.11	5.643.420.849	6.298.854.633
- Nguyên giá	231		24.550.647.769	24.550.647.769
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(18.907.226.920)	(18.251.793.136)
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	1.032.580.564	819.936.291
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.032.580.564	819.936.291
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		44.430.780	4.336.924.005
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	537.657.900	5.998.468.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(493.227.120)	(1.661.544.520)
V - Tài sản dài hạn khác	260		29.388.369.868	20.986.277.392
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	29.388.369.868	20.986.277.392
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		665.698.625.742	540.639.814.415

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

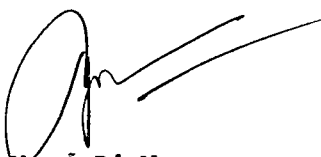
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2021	NGÀY 01/01/2021
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		463.102.437.981	476.180.889.293
I - Nợ ngắn hạn	310		311.077.608.350	270.398.755.191
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	29.513.504.181	31.497.966.664
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.818.378.796	861.147.822
4 - Phải trả người lao động	314		28.373.402.381	12.342.540.656
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.622.537.382	819.484.408
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	15.576.379.547	194.338.523
9- Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	60.385.716.131	47.159.172.831
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	172.681.654.832	175.849.069.187
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.106.035.100	1.675.035.100
II - Nợ dài hạn	330		152.024.829.631	205.782.134.102
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	17.660.454.631	46.518.236.602
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	134.364.375.000	159.263.897.500
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		202.596.187.761	64.458.925.122
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.21	202.596.187.761	64.458.925.122
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		82.932.721.854	82.932.721.854
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(80.336.534.093)	(218.473.796.732)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(149.279.624.282)	(219.860.726.730)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		68.943.090.189	1.386.929.998
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		665.698.625.742	540.639.814.415

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

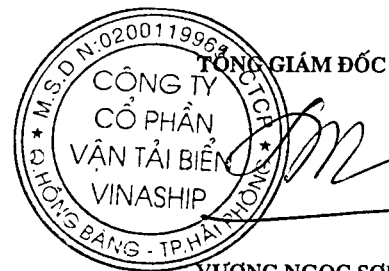


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



VƯƠNG NGỌC SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hải Phòng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

Mẫu số : B02-DN

(Ban hành theo thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÝ III NĂM 2021**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ III		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ III	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM 2021	NĂM 2020
1	2	3	4	5	6	7
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	240.231.843.773	124.142.313.847	627.539.795.539	369.739.045.106
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.26	240.231.843.773	124.142.313.847	627.539.795.539	369.739.045.106
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	156.978.545.128	135.133.747.846	470.756.319.272	381.916.699.881
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20 = 10 - 11)	20		83.253.298.645	(10.991.433.999)	156.783.476.267	(12.177.654.775)
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	5.692.283.028	236.897.633	13.608.525.303	405.862.819
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	5.808.740.417	4.140.681.869	17.218.742.304	15.954.561.736
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		5.364.046.150	4.609.050.198	16.384.923.620	15.392.803.554
8 - Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-	-	-
9 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	5.555.502.833	2.171.492.615	15.736.824.671	4.578.054.167
10 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	8.605.352.519	4.952.003.315	22.991.064.296	13.384.406.030
11 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		68.975.985.904	(22.018.714.165)	114.445.370.299	(45.688.813.889)
30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)			-	-	-	-
12 - Thu nhập khác	31	VI.30	456.400	20.200.279.688	24.768.884.375	46.250.470.731
13 - Chi phí khác	32	VI.31	376.000	101.791.000	1.000.376.001	178.791.575
14 - Lợi nhuận khác (40 = 31- 32)	40		80.400	20.098.488.688	23.768.508.374	46.071.679.156
15 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50		68.976.066.304	(1.920.225.477)	138.213.878.673	382.865.267
16 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		32.976.115	-	76.616.034	-
17 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51-52)	60		68.943.090.189	(1.920.225.477)	138.137.262.639	382.865.267
19- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		68.943.090.189		138.137.262.639	
20- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-		-	
21 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		3.447		6.907	19
22 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	(96)	-	

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI LẬP

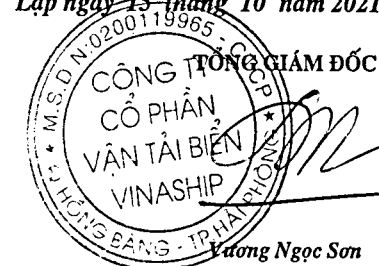


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



Nguyễn Ngọc Sơn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp gián tiếp)
QUÝ III NĂM 2021

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý III	
			NĂM 2021	NĂM 2020
1	2	3	4	5
I- LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		138.213.878.673	382.865.267
2 - Điều chỉnh cho các khoản			-	
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		64.995.257.068	64.097.996.399
- Các khoản dự phòng	03		(1.397.141.400)	(25.766.950)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(3.405.539.905)	(128.236.248)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.783.367.733)	(26.275.720.512)
- Chi phí lãi vay	06		16.384.923.620	15.392.803.554
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(24.767.043.813)	(71.455.356)
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		180.240.966.510	53.372.486.154
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23.905.422.900)	(3.698.477.068)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.607.811.778)	9.218.346.035
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		31.093.214.115	(49.804.940.665)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9.607.384.837)	1.951.170.611
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.523.262.685)	(5.676.341.030)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(59.679.765)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(569.000.000)	(549.212.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		155.061.618.660	4.813.032.037
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(6.168.431.932)	(1.508.506.727)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	26.241.181.818
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(80.000.000.000)	-
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(456.228.000)	-
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		15.686.363.387	-
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.042.971	34.544.804
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(70.924.253.574)	24.767.219.895
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3 - Tiền thu từ đi vay	33	VII	4.190.000.000	2.740.000.000
4 - Tiền trả nợ gốc vay	34	VII	(29.240.000.000)	(26.897.024.829)
5 - Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(91.630.000)	(1.720.933.412)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(25.141.630.000)	(25.877.958.241)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ (50 = 20+30+40)	50		58.995.735.086	3.702.293.691
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỶ	60		21.935.504.405	18.012.704.619
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(321.412.454)	(318.395)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỶ (70 = 50+60+61)	70		80.609.827.037	21.714.679.915

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

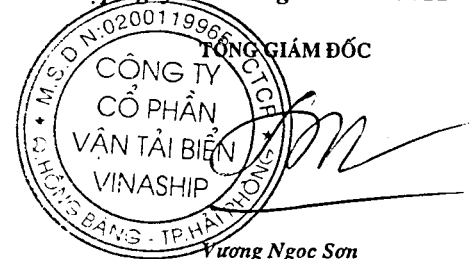


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



Wương Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

Mẫu số B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY III NĂM 2021

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty hàng hải Việt Nam sở hữu 51%

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2021, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2021, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 518 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý III năm 2021 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Hoạt động vận tải biển trong quý 3/2021 tiếp tục sôi nổi ở các phân khúc tàu hàng khô. Nhu cầu vận chuyển các nhóm hàng chính như than, quặng, nông sản tăng mạnh trong khi lượng cung tấn tàu mới tăng chậm, đồng thời tình trạng tắc nghẽn cầu bến tại Trung Quốc gây ra thiếu hụt số tấn trọng tải khả dụng, góp phần đẩy giá cước vận tải hàng khô tiếp tục đà tăng nóng. Do vậy, doanh thu vận tải biển Quý 3/2021 tăng mạnh so với cùng kỳ.

II – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

- 1- Kỳ kế toán quý III : bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc vào ngày 30/09 của năm. Kỳ kế toán quý III năm 2021 bắt đầu từ ngày 01/07/2021 đến 30/09/2021.
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Chế độ kế toán áp dụng : Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình ,vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.
+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số B 09-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

	Toàn công ty Ngày 30/09/2021	Toàn công ty Ngày 01/01/2021
1- Tiền		
- Tiền mặt	842.949.106	1.083.709.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	79.766.877.931	20.851.795.405
- Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	80.609.827.037	21.935.504.405
2- Các khoản đầu tư tài chính	Ngày 30/09/2021	Ngày 01/01/2021
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	80.000.000.000	
- Tiền gửi có kỳ hạn	80.000.000.000	-
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
- Đầu tư cổ phiếu	537.657.900	5.998.468.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 30/06/2021</i>		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải : 25 CP	229.375	4.185.040.000
Công ty CP vận tải biển Việt nam : 0 CP	-	1.276.000.000
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 9 CP	409.605	409.605
Cộng	80.537.657.900	5.998.468.525
d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty CP vận tải biển Việt nam : 0 CP	-	(1.138.000.000)
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	(493.227.120)	(523.544.520)
Cộng	(493.227.120)	(1.661.544.520)
3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Ngày 30/09/2021	Ngày 01/01/2021
- Cty TNHH vận tải hàng công nghệ cao	2.533.848.053	2.226.953.525
- Cty TNHH Xuất nhập khẩu và DV TM Việt Nam	10.713.592.890	-
- Cty TNHH phát triển TM An Phát Việt Nam	11.930.490.000	-
- Cty CP Vận tải biển Hoàng Sơn	10.635.289.073	16.635.289.073
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	17.135.666.437	26.849.679.828
Cộng	52.948.886.453	45.711.922.426
4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Ngày 30/09/2021	Ngày 01/01/2021
- Tạm ứng	3.632.945.579	3.584.234.911
- Ký cược, ký quỹ	1.354.000.000	2.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	3.067.171.104	1.920.315.181
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số B 09-DN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

-BH tai nạn	16.236.886	8.975.386
- Bảo hiểm xã hội	261.935.124	304.580.003
- Bảo hiểm y tế	13.470.672	12.294.672
- Bảo hiểm thất nghiệp	37.974.925	42.818.106
- Thuế TNCN	15.891.386	-
- Phải thu khoản hỗ trợ thành phố trong việc bàn giao đất TM8	317.252.000	-
- Trung tâm phát triển quỹ đất quận Lê Chân	2.983.955.413	2.983.955.413
- Các khoản chi hộ	-	62.834.000
- Các khoản phải thu khác	148.301.463	455.422.796
+ Phải thu khác	148.301.463	455.422.796
Cộng	19.191.622.126	16.719.918.042

5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
- Liana Carrier Ltd	59.231.742	59.231.742
- Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- CN Bạch Đằng- Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Cty TNHH thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000
-Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	124.864.880	124.864.880
-Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
-Nguyễn Văn Bình	370.500.000	370.500.000
-Cty TNHH thương mại vận tải Việt Dũng	70.000.000	298.824.000
Cộng	10.440.961.208	10.669.785.208

6- Hàng tồn kho

	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	51.664.533.868	36.069.394.090
- Công cụ, dụng cụ	33.232.000	20.560.000
- Chi phí dịch vụ dở dang	-	-
- Hàng hoá	152.631.528	152.631.528
Cộng	51.850.397.396	36.242.585.618

7- Xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
+ XD bãi container Đình Vũ - HP	91.957.200	91.957.200
+ Chi phí XD lò đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	938.058.364	727.979.091
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.565.000	-
Cộng	1.032.580.564	819.936.291

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình 09 tháng năm 2021

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH. TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC TB	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ TSCĐ						
1. Số dư đầu kỳ		6.415.806.188	1.376.326.420.879	130.752.694	317.390.613	1.383.190.370.374
2. Số tăng trong kỳ		114.500.000	6.285.257.732	-	-	6.399.757.732
Trong đó :						
- Do mua sắm		114.500.000	6.285.257.732			6.399.757.732
- Đầu tư XD/CB hoàn thành						-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-	-	-
Trong đó :						
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Chuyển sang CCDC theo TT45						-
- Góp vốn vào công ty con						-
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư						-
- Hỏng, không khắc phục được						-
4. Số cuối kỳ		6.530.306.188	1.382.611.678.611	130.752.694	317.390.613	1.389.590.128.106
Trong đó :						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.239.945.900	81.161.107.213	100.752.694	284.881.522	84.786.687.329
- Chờ thanh lý						-
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ						
1. Đầu kỳ		4.864.156.161	995.105.747.435	119.900.167	287.048.796	1.000.376.852.559
2. Tăng trong kỳ		139.190.423	64.106.162.009	3.214.287	6.095.457	64.254.662.176
- Khấu hao		139.190.423	64.106.162.009	3.214.287	6.095.457	64.254.662.176
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư						-
3. Giảm trong kỳ		-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Chuyển sang CCDC theo TT45						-
- Góp vốn vào công ty con						-
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư						-
- Hỏng, không khắc phục được						-
4. Số cuối kỳ		5.003.346.584	1.059.211.909.444	123.114.454	293.144.253	1.064.631.514.735
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Đầu kỳ		1.551.650.027	381.220.673.444	10.852.527	30.341.817	382.813.517.815
2. Cuối kỳ		1.526.959.604	323.399.769.167	7.638.240	24.246.360	324.958.613.371
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			315.091.973.748			315.091.973.748

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

9- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình 09 tháng năm 2021

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1. Số dư đầu kỳ	-	427.654.500	427.654.500
2. Số tăng trong kỳ	-	357.000.000	357.000.000
Trong đó :			
- Mua trong kỳ		357.000.000	357.000.000
- Tạo ra từ nội bộ DN			-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh			-
- Tăng khác			-
3. Số giảm trong kỳ	-	120.000.000	120.000.000
Trong đó :			
- Thanh lý, nhượng bán			-
- Chuyển sang CCDC theo TT45			-
- Giảm khác		120.000.000	120.000.000
4. Số cuối kỳ	-	664.654.500	664.654.500
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Đầu kỳ	-	264.904.500	264.904.500
2. Tăng trong kỳ	-	85.161.108	85.161.108
Do trích khấu hao		85.161.108	85.161.108
3. Giảm trong kỳ	-	120.000.000	120.000.000
- Chuyển sang CCDC theo TT45			-
- Giảm khác		120.000.000	120.000.000
4. Số cuối kỳ	-	230.065.608	230.065.608
III - Giá trị còn lại			
1. Đầu kỳ	-	162.750.000	162.750.000
2. Cuối kỳ	-	434.588.892	434.588.892

10- Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính 09 tháng năm 2021: Không có

11 - Tăng, giảm bất động sản đầu tư 09 tháng năm 2021

CHỈ TIÊU \ NHÓM TS	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH. TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	TỔNG CỘNG
I - Nguyên giá			
1. Số dư đầu kỳ	24.422.357.623	128.290.146	24.550.647.769
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
- Do chuyển từ TSCĐ sang			-
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
Trong đó :			
- Do chuyển sang TSCĐ hữu hình			-
4. Số dư cuối kỳ	24.422.357.623	128.290.146	24.550.647.769
II - Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu kỳ	18.123.502.990	128.290.146	18.251.793.136
2. Số tăng trong kỳ	655.433.784	-	655.433.784
- Do chuyển từ TSCĐ sang			-
- Do trích khấu hao	655.433.784		655.433.784
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
- Giảm khác	-		-
4. Số cuối kỳ	18.778.936.774	128.290.146	18.907.226.920
III - Giá trị còn lại			
1. Số dư đầu kỳ	6.298.854.633	-	6.298.854.633
4. Số dư cuối kỳ	5.643.420.849	-	5.643.420.849

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

	<u>Toàn Công ty</u> <u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Toàn Công ty</u> <u>Ngày 01/01/2021</u>
12- Chi phí trả trước		
a) Ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.507.350.129	1.302.057.768
Cộng	<u><u>2.507.350.129</u></u>	<u><u>1.302.057.768</u></u>
b) Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	29.324.663.539	20.873.072.560
- Chi phí trả trước dài hạn khác	63.706.329	113.204.832
Cộng	<u><u>29.388.369.868</u></u>	<u><u>20.986.277.392</u></u>
14- Vay và nợ thuê tài chính	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
a) Vay ngắn hạn	29.150.000.000	35.000.000.000
Trong đó :	-	-
+ Vay cá nhân	29.150.000.000	35.000.000.000
b) Vay dài hạn	277.896.029.832	300.112.966.687
- Kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	143.531.654.832	140.849.069.187
Trong đó :	-	-
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	37.649.000.000	46.805.000.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	105.882.654.832	94.044.069.187
+ Nợ dài hạn đến hạn trả DATC	-	-
- Kỳ hạn từ 01 năm trở lên	134.364.375.000	159.263.897.500
+ Vay Ngân hàng phát triển HP	29.061.450.000	39.105.450.000
+ Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt	105.302.925.000	120.158.447.500
+ Nợ dài hạn DATC	-	-
Cộng	<u><u>307.046.029.832</u></u>	<u><u>335.112.966.687</u></u>
15- Phải trả người bán	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
PT Indofuels Ltd	10.116.962.933	7.301.624.629
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	5.558.409.000	-
Phải trả các đối tượng khác	13.838.132.248	24.196.342.035
Cộng	<u><u>29.513.504.181</u></u>	<u><u>31.497.966.664</u></u>
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
a) Phải nộp		
- Thuế GTGT	1.741.734.631	800.860.379
- Thuế TNDN	32.976.115	16.039.846
- Thuế thu nhập cá nhân	43.668.050	44.247.597
Cộng	<u><u>1.818.378.796</u></u>	<u><u>861.147.822</u></u>
b) Phải thu		
- Thuế TNDN nộp thừa cho Nhà nước	8.374.144.917	8.374.144.917
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	-
Cộng	<u><u>8.374.144.917</u></u>	<u><u>8.374.144.917</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

17- Chi phí phải trả	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
a) Ngắn hạn		
- Chi phí phải trả lãi vay	346.817.382	217.453.269
- Chi phí phải trả khác	1.275.720.000	602.031.139
	<u>1.622.537.382</u>	<u>819.484.408</u>
18- Phải trả khác	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
Ngắn hạn		
- Công đoàn phí	264.973.228	222.931.664
- Kinh phí công đoàn	241.692.544	829.913.958
- Bảo hiểm xã hội	-	-
- Bảo hiểm y tế	50.539.618	60.468.928
- Thuế TNCN	46.017.533	40.638.313
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.712.441.588	7.804.071.588
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	1.944.044.016	1.755.839.445
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	48.885.905.211	35.909.494.888
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.240.102.393	535.814.047
Cộng	<u>60.385.716.131</u>	<u>47.159.172.831</u>
Dài hạn		
- Phải trả lãi vay NH TMCP	17.660.454.631	21.751.192.789
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý	-	24.767.043.813
Cộng	<u>17.660.454.631</u>	<u>46.518.236.602</u>
19- Doanh thu chưa thực hiện	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
Ngắn hạn		
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15.576.379.547	194.338.523
Cộng	<u>15.576.379.547</u>	<u>194.338.523</u>

20- Tài sản thuế thu nhập hoàn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

V21- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :**a- Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu 09 tháng năm 2021**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(219.860.726.730)	63.071.995.124
Tăng trong năm trước					-
- Tăng vốn trong năm nay					-
- Lãi năm 2020				1.386.929.998	1.386.929.998
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái					-
- Giảm khác					-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(218.473.796.732)	64.458.925.122
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(218.473.796.732)	64.458.925.122
-Lãi Quý I				3.211.493.946	3.211.493.946
- Lãi Quý II				65.982.678.504	65.982.678.504
- Lãi Quý III				68.943.090.189	68.943.090.189
Số dư cuối ngày 30/09/2021	200.000.000.000	-	82.932.721.854	(80.336.534.093)	202.596.187.761

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

	Toàn Công ty Ngày 30/09/2021	Toàn Công ty Ngày 01/01/2021
b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:		
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2021</i>		
- Vốn góp của Nhà nước 51% VĐL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49 % VĐL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận :		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	Ngày 30/09/2021	Ngày 01/01/2021
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
d) Cổ phiếu	Ngày 30/09/2021	Ngày 01/01/2021
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	0
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
d) Cổ tức		
e) Các quỹ của doanh nghiệp :		
- Quỹ đầu tư phát triển	Ngày 30/09/2021	Ngày 01/01/2021
+ Số dư quỹ đầu năm	82.932.721.854	82.932.721.854
+ Tăng trong năm	-	-
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	82.932.721.854	82.932.721.854
23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	Ngày 30/09/2021	Ngày 01/01/2021
a) Ngoại tệ các loại		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	2.798.535,31	635.852,58

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH :

	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV (MS 01)	<u>627.539.795.539</u>	<u>369.739.045.106</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	627.539.795.539	369.739.045.106
<i>Trong đó :</i>		
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	579.104.346.734	281.134.012.068
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	48.435.448.805	88.605.033.038
26- Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV(MS10)	<u>627.539.795.539</u>	<u>369.739.045.106</u>
27- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	426.838.226.278	297.466.545.086
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	43.918.092.994	84.450.154.795
Cộng	<u>470.756.319.272</u>	<u>381.916.699.881</u>
28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	14.042.971	34.537.604
- Lãi bán cổ phiếu	9.792.541.375	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	7.200
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	396.401.052	243.081.767
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	3.405.539.905	128.236.248
Cộng	<u>13.608.525.303</u>	<u>405.862.819</u>
29- Chi phí tài chính (Mã số 22)	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
- Chi phí lãi vay	16.384.923.620	15.392.803.554
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	1.978.174.984	537.508.834
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	-
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(1.168.317.400)	23.905.800
- Chi phí tài chính khác	23.961.100	343.548
Cộng	<u>17.218.742.304</u>	<u>15.954.561.736</u>
30- Thu nhập khác	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	26.250.272.727
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	(9.090.909)
- Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay ngân hàng	24.767.043.813	-
- Các khoản khác	1.840.562	20.009.288.913
Cộng	<u>24.768.884.375</u>	<u>46.250.470.731</u>
31- Chi phí khác	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
- Tiền ủng hộ quỹ vaccin phòng dịch Covid 19	1.000.000.000	-
- Các khoản bị phạt	376.000	25.076.721
- Chi phí hao hụt trong quá trình vận chuyển	-	-
- Các khoản khác	1	153.714.854
Cộng	<u>1.000.376.001</u>	<u>178.791.575</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a) Chi phí bán hàng	15.736.824.671	4.578.054.167
Hoa hồng phí cho các tàu	15.736.824.671	4.578.054.167
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.991.064.296	13.384.406.030
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	849.138.939	619.046.948
Chi phí nhân công	18.608.827.799	9.594.043.893
Chi phí khấu hao tài sản cố định	513.810.759	334.105.209
Thuế, phí, lệ phí	7.000.000	5.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(228.824.000)	(49.672.750)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.304.685.498	1.200.498.154
Chi phí khác bằng tiền	1.936.425.301	1.681.384.576
Cộng	<u><u>38.727.888.967</u></u>	<u><u>17.962.460.197</u></u>
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :		
	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	190.949.066.009	111.246.695.853
- Nhiên liệu	176.819.758.891	103.923.875.626
- Nguyên liệu, vật liệu	14.129.307.118	7.322.820.227
33.2- Chi phí nhân công	96.312.355.936	66.130.926.874
- Tiền lương	83.981.335.954	54.187.416.614
- BHXH	4.740.095.170	4.540.551.939
- Bảo hiểm y tế	581.529.234	575.782.829
- Bảo hiểm thất nghiệp	273.068.926	259.692.310
- Kinh phí công đoàn	546.137.852	696.534.182
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	6.190.188.800	5.870.949.000
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.995.257.068	64.097.996.399
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	152.037.244.447	144.605.273.279
33.6- Chi phí khác bằng tiền	5.419.108.779	5.264.511.906
Cộng	<u><u>509.713.032.239</u></u>	<u><u>391.345.404.311</u></u>

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	4.190.000.000	2.740.000.000
- Tiền thu từ đi vay	4.190.000.000	2.740.000.000
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	29.240.000.000	25.397.024.829
- Tiền trả nợ gốc vay	29.240.000.000	25.397.024.829

VIII- CÁC THÔNG TIN KHÁC**GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt		
Thu nhập của các thành viên khác trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc	1.720.593.948	1.631.262.814
Thu nhập của Tổng Giám đốc	522.020.909	338.543.103
2. Giao dịch với các bên liên quan		
2.1. Với Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	<u>Ngày 30/09/2021</u>	<u>Ngày 01/01/2021</u>
- Cổ tức phải trả Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	7.179.066.588	7.179.066.588
	<u>09 tháng năm 2021</u>	<u>09 tháng năm 2020</u>
- Doanh thu	-	-
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

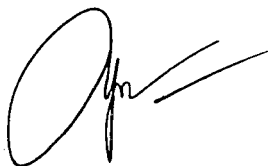
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

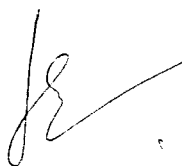
Các hoạt động	Quý III năm 2021	09 tháng Năm 2021	Quý III năm 2020	09 tháng Năm 2020
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	225.965.493.744	579.104.346.734	91.860.913.465	281.134.012.068
- Chi phí	157.877.677.336	463.357.696.197	111.111.724.653	315.429.005.283
- Lợi nhuận	68.087.816.408	115.746.650.537	(19.250.811.188)	(34.294.993.215)
Hoạt động dịch vụ				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	14.266.350.029	48.435.448.805	32.281.400.382	88.605.033.038
- Chi phí	13.261.723.144	46.126.512.042	31.145.519.123	84.450.154.795
- Lợi nhuận	1.004.626.885	2.308.936.763	1.135.881.259	4.154.878.243
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	5.692.283.028	13.608.525.303	236.897.633	405.862.819
- Chi phí tài chính	5.808.740.417	17.218.742.304	4.140.681.869	15.954.561.736
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(116.457.389)	(3.610.217.001)	(3.903.784.236)	(15.548.698.917)
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	456.400	24.768.884.375	20.200.279.688	46.250.470.731
- Chi phí hoạt động khác	376.000	1.000.376.001	101.791.000	178.791.575
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	80.400	23.768.508.374	20.098.488.688	46.071.679.156

NGƯỜI LẬP

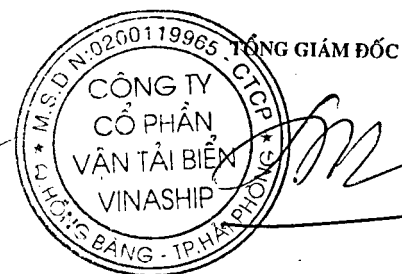


Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



Vương Ngọc Sơn